

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch và XNK Lạng Sơn;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn họp ngày 30 tháng 6 năm 2021 (gọi tắt là Đại hội).

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.

1. Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là: **CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC.**

2. Trích một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, như sau:

a. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ (01/01/2020) Đồng	Số cuối kỳ (31/12/2020) Đồng	Ghi chú
I	Tổng tài sản	108.363.079.245	109.952.514.102	
II	Tổng nguồn vốn	108.363.079.245	109.952.514.102	

b. Kết quả kinh doanh:

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	18.321.725.770	16.445.450.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		18.321.725.770	16.445.450.635
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	13.155.610.668	14.161.497.702
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		5.166.115.102	2.283.952.933
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.519.106.910	1.935.113.610
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.650.000	5.300.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	1.870.503.225	1.191.363.026
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	2.789.148.276	2.347.787.190
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		2.022.920.511	674.616.327
11. Thu nhập khác	31	VI.06	39.267.745	1.235.006.010
12. Chi phí khác	32	VI.07	414.073	1.427.067.364
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		38.853.672	(192.061.354)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		2.061.774.183	482.554.973
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	112.802.176	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.948.972.007	482.554.973
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	492	122

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ công tác 2021 trình tại Đại hội (Báo cáo bao gồm các nội dung hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021; Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, tổng giám đốc năm 2020).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, phương hướng hoạt động năm 2021 trình tại Đại hội.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành : % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 như sau:

- | | |
|--------------------------------|-----------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế: | 1.857.761.553 đ |
| 2. Chuyển bù lỗ còn lại 2016: | 597.738.733 đ |
| 3. Chuyển bù lỗ năm 2017: | 1.132.435.134 đ |
| 4. Lợi nhuận năm 2020 còn lại: | 127.587.686 đ |

5. Không thực hiện chia cổ tức năm 2020. Lợi nhuận còn lại sau khi bù lỗ kinh doanh là: 127.587.686 đ được để lại chia cổ tức vào các năm tiếp theo.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 5: Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2021.

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2021.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	19.234.000.000 đ	
2	Tổng chi phí:	18.734.000.000 đ	
3	Lợi nhuận	500.000.000 đ	
4	Tổng quỹ lương	3.129.000.000 đ	
5	Tổng số lao động	52	
6	Nộp Ngân sách:	2.100.000.000 đ	

Trong năm nếu có đầu tư lớn để cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị chi nhánh trực thuộc thì điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với qui mô, mức độ đầu tư.

2. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2021 .

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 6: Ủy quyền , giao cho Hội đồng quản trị quyết định, lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập đủ năng lực để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 7: Thông qua chủ trương đầu tư khách sạn Hoa Sim theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội.

Tạm dừng triển khai đầu tư khách sạn Hoa Sim trong năm 2021. Giao HĐQT tiếp tục nghiên cứu xây dựng quy hoạch sử dụng đất của chi nhánh Khách sạn Hoa Sim (bao gồm mặt bằng Khách sạn và mặt bằng Nhà hàng Hoa Sim). Lập phương án đầu tư xây mới Khách sạn Hoa Sim đạt tiêu chuẩn 4 sao hoặc tương đương, hoặc phương án đầu tư xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 8: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Công ty Cổ phần du lịch và XNK Lạng Sơn theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 07 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội (Chi tiết Điều lệ sửa đổi, bổ sung kèm theo Nghị quyết).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 9: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty; Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội (Chi tiết Quy chế quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung kèm theo Nghị quyết).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

2. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội (Chi tiết Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị kèm theo Nghị quyết).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

3. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình tại Đại hội (Chi tiết Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát kèm theo Nghị quyết).

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 10. Thông qua việc chuyển nhượng 4.050.000 cổ phần của Công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lạng Sơn cho EVER GIGANTIC CO., LTD với giá chuyển nhượng 64.622.821.897 VNĐ, đồng thời chuyển giao nghĩa vụ trả khoản vay của Công ty CP Quốc tế là 4.050.000 USD, tương đương với 64.622.821.897 VNĐ cho EVER GIGANTIC CO., LTD., chấm dứt toàn bộ hoạt động vay vốn và góp vốn tại Công ty CP quốc tế Lạng Sơn theo tờ trình số: 16 /TTr /HĐQT , ngày 7 tháng 6 năm 2021 của HĐQT trình tại Đại hội như sau:

Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện, và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh trong quá trình giải quyết việc chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu của Công ty tại Công ty CP quốc tế Lạng Sơn, đồng

thời chuyển giao nghĩa vụ trả nợ Công ty đã vay để góp vốn vào Công ty CP quốc tế Lạng Sơn.

Giao cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng và giao dịch khác có liên quan.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 11. Thông qua việc hủy tư cách công ty Đại chúng của Công ty CP Du lịch do HĐQT trình tại đại hội. Giao cho HĐQT, Ban giám đốc công ty tiến hành các thủ tục hủy tư cách Công ty đại chúng của công ty theo đúng quy định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 12 : Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo quy định.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành :..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp.

Điều 13: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Ban giám đốc điều hành và các ông (bà) có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước (để báo cáo);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (để báo cáo);
- Phòng đăng ký KD thuộc Sở KHĐT tỉnh Lạng Sơn (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban chứng khoán Cty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu HĐQT, Hồ sơ đại hội

**T.M/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Kim Thảo